

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: chị Trịnh Thị M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: anh Tống Duy Tuấn A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị M và anh Tống Duy Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trịnh Thị M và anh Tống Duy Tuấn A thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Tống Thị Tường V, sinh ngày 15/03/2018. Chị M và anh Tuấn A thoả thuận, giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Tuấn A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị M.

- Về tài sản chung: chị Trịnh Thị M và anh Tống Duy Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trịnh Thị M và anh Tống Duy Tuấn A thỏa thuận, chị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004263 ngày 16/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Trả lại cho chị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam